

**THỰC TRẠNG CHĂM SÓC SỨC KHOẺ BAN ĐẦU CHO NGƯỜI DÂN
ĐÁNH BẮT XA BỜ CỦA XÃ LẬP LỄ - HUYỆN THUY NGUYỄN - HẢI PHÒNG**

BS. Bùi Thị Thuý Hải

TS. Bùi Thị Hà

Viện Y học Biển Việt Nam

**THE SITUATION OF LOOK CARE FOR FISHERMEN'S HEALTH OF LAP
LE COMMUNE, THUY NGUYEN DISTRICT, HAI PHONG.**

The authors have researched the health care situation for fishermen living in Lap Le commune, Thuy nguyen district, Hai Phong. The results obtained as follows:

1. About physical and health education:

- The cultural level of Lap Le fishermen is very low so that their health knowledge and medical care themselves are not effective.

- There are 79% of fishing boats having radios but it is used to hear the weather forecast, did not interest in medical information. 92.6% of boats connected each other through locate regulator. 100% boats could not connect with land.

- 61.1% of fishermen used not sanitary water supply. 100% of fishing boats have enough nutrition and food on working at sea.

2. About medical care and treatment:

- Most of Lap le fishermen are inherited medical services lower much more than people on land. (Such as medical staves, medical equipment, medicaments...)

- 100% of fishermen are not examined their periodical health and not be injected vaccine to prevent diseases.

- 50% of fishermen have to cure themselves to treat light diseases but the quantity and quality of these medicaments are not follows as standards of maritime medical chest. 50% of them are not been treated.

- 100% of fishermen are not medical trained and have not maritime emergency documents.

- All of them need and require the training program for fishing workers.

1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ tình hình chăm sóc sức khỏe không công bằng giữa các quốc gia giàu nghèo, giữa những vùng giàu nghèo, giữa những người giàu và người nghèo, WHO, UNICEF và ngân hàng thế giới đã đưa ra lời kêu gọi AlmaAta - 1978 về vấn đề chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) cho mọi người. Đó là các chăm sóc cơ bản nhất, thiết yếu nhất đảm bảo sự công bằng mà mỗi người trên hành tinh chúng ta phải được hưởng.

Mục tiêu nhất quán của ngành y tế Việt Nam từ trước tới nay vẫn là “mọi người dân đều được quan tâm chăm sóc sức khỏe“. Vì vậy, mạng lưới y tế Việt Nam được hình thành rộng khắp đến từng thôn xóm đã đáp ứng tốt việc CSSKBĐ cho mọi người dân. Tuy nhiên, mạng lưới này mới chỉ đáp ứng việc phục vụ y tế cho người dân trên đất liền, còn đưa y tế đến phục vụ sức khỏe cho lao động trên biển - đảo còn gặp rất nhiều khó khăn. Do đó việc chăm sóc sức khỏe cho ngư dân còn nhiều bất cập là điều không tránh khỏi.

Xã Lập Lễ là một xã ven biển của huyện Thủy Nguyên thuộc thành phố biển Hải Phòng, cách trung tâm thành phố 18 km. Xã có một trạm y tế phục vụ cho hơn 11 nghìn dân trong đó

có gần 5000 ngư dân sống bằng nghề đánh bắt và nuôi trồng hải sản. Các đối tượng này gấn bó cả cuộc đời mình với sóng gió biển cả và chịu nhiều tác động của các yếu tố bất lợi từ môi trường thiên nhiên, môi trường lao động. Vậy, họ được CSSKBD đến đâu và ngành y tế cần quan tâm ưu tiên đến vấn đề gì ? Vì những lý do đó chúng tôi nghiên cứu đề tài này với mục tiêu sau :

Đánh giá thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho ngư dân đánh bắt xa bờ của xã Lập Lễ - huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng.

Từ kết quả thu được sẽ làm cơ sở đề xuất giải pháp cho công tác chăm sóc sức khỏe đối với ngư dân xã Lập Lễ nói riêng và ngư dân vùng duyên hải nói chung được tốt hơn.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu :

- Nhóm 1(nhóm nghiên cứu chính): Công tác chăm sóc sức khỏe cho ngư dân xã Lập Lễ

- Nhóm 2(nhóm chứng): Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân xã Lập Lễ

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Qua phỏng vấn trực tiếp ngư dân bằng mẫu câu hỏi đã chuẩn bị trước và qua điều tra số liệu, sổ sách thống kê tại trạm y tế. Chúng tôi điều tra một số chỉ tiêu về công tác y tế sau:

- Công tác giáo dục sức khỏe.
- Vệ sinh môi trường và nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng hợp lý.
- Nhân lực y tế của xã và trên tàu.
- Đánh giá cơ sở vật chất tại trạm y tế và trên tàu.
- Thuốc, phương tiện cấp cứu và trang thiết bị y tế của trạm và trên tàu.
- Công tác khám chữa bệnh.
 - Khám chữa bệnh thông thường.
 - Khám sức khỏe định kỳ.
 - Tập huấn cấp cứu trên biển.
 - Phòng chống các bệnh dịch lưu hành và các bệnh nhiễm trùng đã có vacxin tiêm dự phòng.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu: Các số liệu nghiên cứu được xử lý bằng phương pháp thống kê y sinh học.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Đặc điểm các tàu đánh cá của xã Lập Lễ:

Qua điều tra 108 tàu chúng tôi thấy:

- Trọng tải các tàu đánh cá không lớn, từ 15 tấn đến 30 tấn.
- Số ngư dân lao động trên tàu: trung bình 6 người.

- Diện tích sinh hoạt bình quân rất thấp: 1,5m²/ ngư dân.

- Thời gian một chuyến đi biển trung bình là 20 ngày. Các tàu thường đi từ Lập Lễ ra Cát Bà, nghỉ lại đó một ngày đêm để tiếp nước ngọt và lương thực. Sau đó các tàu ra khơi đánh bắt cá 4-5 ngày và quay lại Cát Bà để tiêu thụ hải sản. Thông thường ngư dân chỉ về nhà một tháng một lần vào ngày 12 - 15 hàng tháng.

3.2. Đặc điểm ngư dân đánh cá xã Lập Lễ:

- Toàn bộ ngư dân đều là nam giới, có tuổi đời từ 16 đến 62, tuổi trung bình $27 \pm 3,5$; tuổi nghề từ 1 năm đến 25 năm. Tuổi nghề trung bình $12 \pm 2,3$.

- Trình độ ngư dân như sau:

Bảng 1: Trình độ văn hoá của ngư dân xã Lập Lễ

Đối tượng NC Chỉ tiêu NC	Ngư dân xã Lập Lễ	
	n	Tỷ lệ %
Chưa tốt nghiệp phổ thông cơ sở	617	95,22
Tốt nghiệp phổ thông cơ sở	23	3,55
Tốt nghiệp phổ thông trung học	8	1,23
Tốt nghiệp sơ cấp	0	0
Tốt nghiệp cao đẳng, đại học	0	0
Tổng số	648	100

Kết quả nghiên cứu bảng 1 cho thấy đa số ngư dân xã Lập Lễ có trình độ văn hoá thấp: không ngư dân nào có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hay đại học và 95,22% ngư dân cũng không có bằng phổ thông cơ sở. Những ngư dân này thường xuyên phải đi làm xa đất liền, chủ yếu tập trung làm ăn phát triển kinh tế nên sự hiểu biết về chăm sóc sức khoẻ cho bản thân lại càng hạn chế.

3.3. Phương tiện thông tin - sinh hoạt văn hoá của nhân dân xã Lập Lễ.

Bảng 2: Phương tiện thông tin -sinh hoạt văn hoá của nhân dân xã Lập Lễ

ĐTNC CTNC	Tàu đánh bắt cá xã Lập Lễ		Các hộ dân xã Lập Lễ	
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %

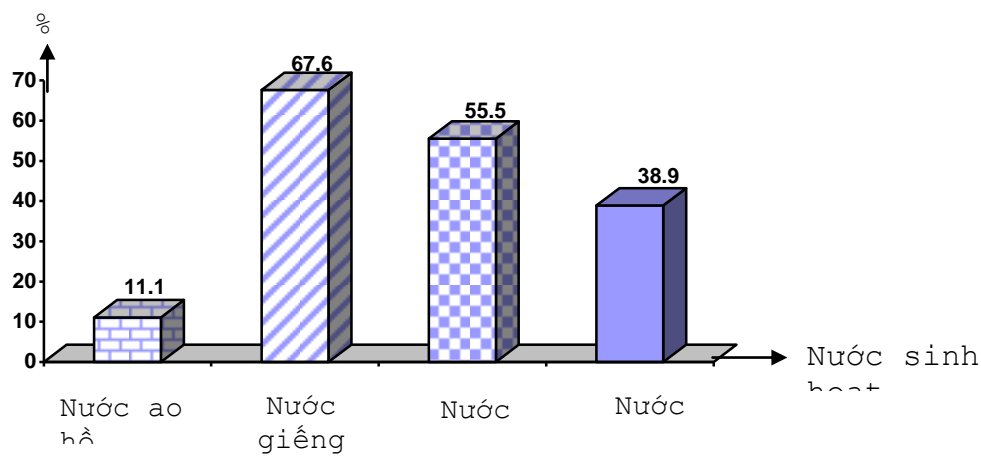
Sách, báo	0	0	730	29,8
Đài	85	79	1050	42,8
Ti vi	3	3	2054	83,8
Loa phát thanh thôn xã	30	27	2452	100
Phương tiện liên lạc	100	92,6	1125	45,9
Tổng số	108 tàu		2452 hộ gia đình	

Kết quả thống kê từ bảng trên cho thấy:

Không có tàu nào mang theo sách báo khi đi biển. 79% tàu có radio, mục đích nghe dự báo thời tiết, ngoài ra họ còn nghe ca nhạc, thể thao, tin tức thời sự... còn các chương trình khác về y tế thì ít được chú ý hơn. So với người lao động trên đất liền, đời sống văn hoá đầy đủ phong phú nên họ được tiếp cận nhiều với thông tin y tế và được chăm sóc sức khoẻ tốt hơn.

92,6% tàu liên lạc với nhau qua phương tiện bộ (VTĐ), 100% tàu không liên lạc được trực tiếp với đất liền. Điều đó cũng là vấn đề gây ảnh hưởng tới sức khoẻ cho ngư dân đánh bắt xa bờ vì khi có ngư dân ốm đau cần xin tư vấn khẩn cấp từ đất liền nhất là khi tàu gặp nạn trên biển cần cứu hộ thì không thể thực hiện được.

3.4. Nguồn nước sinh hoạt của các tàu đánh cá.



Hình 1: Nước sinh hoạt của ngư dân trên tàu

Điều tra nguồn nước sinh hoạt của ngư dân cho thấy 38,9% tàu sử dụng nước máy hợp tiêu chuẩn vệ sinh cho phép; 62,1% chưa đạt tiêu chuẩn nhất là trong đó có 11,1% tàu còn dùng nước ao hồ. Đây chính là nguyên nhân làm cho tỷ lệ mắc các bệnh về mắt, bệnh đường tiêu hoá của các ngư dân cao.

3.5. An toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng trên tàu đánh cá:

- 100% thực phẩm được bảo quản lạnh trong hầm đá, đảm bảo an toàn thực phẩm khi lao động dài ngày trên biển.

- 100% tàu mang theo thịt, rau xanh, nước ngọt. Trong đó 58,3% mang theo trứng và 6,5% mang theo sữa; 4,6% mang theo đồ hộp. Ngoài ra ngư dân còn có nguồn thực phẩm tươi là hải sản biển đánh bắt được do đó đảm bảo đủ chế độ dinh dưỡng cho ngư dân.

3.6. Vệ sinh môi trường:

Qua kết quả điều tra cho thấy 100% tàu đánh cá vứt rác và chất thải xuống biển. Khi tàu về bến ở Cát Bà thì mỗi tàu được phát một thùng đựng rác và có người đi thu gom rác hàng ngày. Điều đó cũng hạn chế được phần nào ô nhiễm môi trường và cảnh quan khu du lịch Cát Bà.

3.7. Nhân lực cán bộ y tế của xã và trên tàu đánh cá.

Bảng 4 : Nhân lực cán bộ y tế của xã

ĐTNC CTNC	Phục vụ ngư dân xã Lập Lễ (n)	Phục vụ người dân xã Lập Lễ (n)
Bác sỹ	0	3
Y sỹ	0	3
Y tá	0	3
Dược tá	0	1
Nữ hộ sinh	0	1
Cộng tác viên thôn đội	0	8

Tổng số cán bộ y tế tham gia chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã là 19 người. Trong đó 7 người là cán bộ y tế của trạm y tế xã Lập Lễ (2 bác sỹ đa khoa; 1 y sỹ chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng; 1 y tá phụ trách y học dân tộc, 1 dược tá, 1 nữ hộ sinh, 2 y tá). Điều này phù hợp với thông tư liên bộ số 08/ TT- LB hướng dẫn một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở và đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Ngoài ra còn có 8 cộng tác viên y tế thôn đội tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho nhân dân địa phương. Ngược lại, i đối với những ngư dân đánh bắt cá dài ngày trên biển, họ không có được một cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe. Ngư dân chỉ được khám chữa bệnh khi bị ốm nặng và khi đã trở về đến đất liền.

3.8. Cơ sở vật chất của y tế xã và y tế trên tàu.

Bảng 5: Cơ sở vật chất của y tế xã và y tế trên tàu

Đối tượng NC Chi tiêu NC	Mạng lưới y tế xã (n)	Mạng lưới y tế trên tàu (n)
Phòng làm việc hành chính	3	0
Phòng khám	1	0
Phòng cấp cứu	1	0
Phòng tiểu phẫu	1	0
Phòng khám chuyên khoa	1	0
Phòng điều trị	2	0
Phòng cách ly	1	0
Phòng đẻ	1	0
Phòng siêu âm	1	0
Quầy thuốc tân dược	1	0
Quầy thuốc đông y	1	0
Phòng vệ sinh phòng dịch	1	0
Phòng khám tư nhân	1	0
Quầy thuốc tư nhân	4	0

Qua điều tra cho thấy trạm y tế xã mới được xây dựng lại và nâng cấp theo kinh phí của dự án hỗ trợ của Chương trình y tế quốc gia và Chương trình kết hợp quân dân y. Trạm xá xã có đủ các phòng khám và điều trị bệnh rất khang trang, phục vụ tốt chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Ngoài ra, xã còn có 1 phòng khám tư nhân, 4 quầy thuốc tư nhân cùng tham gia vào công tác y tế chung của xã. Như vậy cơ sở vật chất của mạng lưới y tế xã Lập Lễ rất tốt, đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên đất liền, còn đối với ngư dân chỉ được hưởng mạng lưới này khi họ trở về đất liền.

3.9. Trang thiết bị y tế trên tàu đánh cá:

Bảng 6: Vấn đề trang thiết bị y tế trên tàu đánh cá

CTNC KQNC	108 tàu đánh cá	Tỷ lệ %
Nhiệt độ	0	0
HA	0	0
Bông băng	46	42,6
Băng cao su cầm máu	1	0,93
Nẹp cố định gãy xương	1	0,93
Còn oxy già	43	39,8
Băng dính	48	44,4
Túi chườm nóng lạnh	1	0,93

Kết quả điều tra cho chúng tôi thấy: không có tàu nào mang nhiệt độ, huyết áp khi đi biển; 42,6% tàu mang băng băng; 44,4% tàu mang băng dính; 39.8% tàu mang cùn và oxy già; 0,93% tàu mang băng cầm máu, nẹp cố định gãy xương và túi chườm nóng lạnh. Chúng tôi ngư dân chưa chú trọng đến phương tiện sơ cứu ban đầu khi gặp nạn. Do đó, cần có sự hướng dẫn bổ sung trang thiết bị y tế trên tàu đánh bắt xa bờ, đồng thời mở các lớp huấn luyện cơ bản ngắn ngày về y tế cho ngư dân trước khi xuống tàu để họ có thể tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân và các ngư dân cùng tàu.

Ngược lại, trạm y tế xã được trang bị đầy đủ dụng cụ y tế phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu bao gồm:

- Bộ dụng cụ khám đa khoa: nhiệt độ, huyết áp, ống nghe, búa phản xạ....
- 2 bộ tiểu phẫu, 1 bộ ngũ quan.
- 1 ghế răng hàm mặt, 1 bộ khám tai mũi họng, 1 máy xông họng.
- 1 máy siêu âm, bộ dụng cụ hấp sấy...

3.10. Tình hình khám chữa bệnh của ngư dân xã Lập Lễ khi lao động trên biển:

Bảng 7: Tình hình khám chữa bệnh của ngư dân xã Lập Lễ khi lao động trên biển

Chỉ tiêu NC	Tỷ lệ ngư dân xã Lập Lễ được khám chữa bệnh (%)
Khám sức khỏe định kỳ	0
Tiêm phòng vacxin	0
Chữa bệnh khi bị ốm trên biển	50% tự uống thuốc, 50% không điều trị gì
Biết sơ cứu khi gặp nạn trên tàu	60,2

Qua điều tra tình hình khám chữa bệnh cho nhân dân xã Lập Lễ, chúng tôi nhận thấy 100% ngư dân không được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, 100% ngư dân chưa được tiêm phòng khi lao động trên biển, 50% ngư dân khi có bệnh sẽ tự uống thuốc điều trị, 50% không điều trị. 60,2% ngư dân biết sơ cứu khi gặp nạn trên tàu. Đa số là biết băng bó, rửa vết thương, biết cách cầm máu nhưng chưa đúng phương pháp... còn khi bị nặng thì thường cho tàu quay lại đất liền để khám và điều trị tại cơ sở y tế gần nhất.

3.11. Tủ thuốc cấp cứu trên tàu đánh cá:

Bảng 8: Vấn đề tủ thuốc cấp cứu trên tàu đánh cá

CTNC \ KQNC	n	Tỷ lệ %
Có tủ thuốc	6	5,6
Đựng thuốc trong túi ni lông hay hộp nhỏ	48	44,4
Không có thuốc trên tàu	54	50
Tổng số tàu	108	100

Kết quả bảng 8 cho thấy:

- 5,6% tàu có tủ thuốc và đặt gần cabin nơi dễ thấy, dễ lấy.
- 44,4% tàu tự mang thuốc khi đi biển và thường đựng thuốc trong túi ni lông, trong lọ, hộp nhưng để trong tủ quần áo nên rất khó tìm nếu như có cấp cứu xảy ra.
- 50% tàu không mang thuốc và cũng không có tủ thuốc. Điều đó cho thấy ngư dân chưa quan tâm đến sức khỏe.

3.12. Các loại thuốc thiết yếu trên tàu đánh cá.

Bảng 9: Vấn đề các thuốc thiết yếu trên tàu đánh cá

CTNC \ Kết quả	n	%
Kháng sinh	36	33,3
Vitamin A, B, C	7	6,5
Hạ sốt, giảm đau	90	83,3
Thuốc chữa bỏng	3	2,7
Thuốc điều trị ỉa chảy	95	87,9
Gói Oresol	13	12
Thuốc tra mắt, tra mũi họng	3	2,7
Cao, dầu gió	100	100
Mang theo thuốc khi bị bệnh mãn tính	57	52,78
Biết cách sử dụng thuốc trên tàu	61	56,45

Kết quả bảng 9 cho thấy đa số ngư dân quan tâm đến thuốc hạ sốt, giảm đau (83,3%), thuốc điều trị ỉa chảy (87,9%), cao sao vàng và dầu gió (100%) phù hợp với người lao động ngoài trời. Tuy nhiên, thuốc kháng sinh, nhất là gói oresol rất quan trọng đối lao động dài ngày xa đất liền thì chưa được chú ý đúng mức và chưa đạt tiêu chuẩn tủ thuốc cấp cứu trên tàu cho người đi biển. Do đó cần có hướng dẫn cụ thể về việc trang bị cơ sở các loại thuốc thiết yếu cho

tử thuốc và cách sử dụng thuốc cho ngư dân để đảm bảo tốt việc sơ cứu kịp thời trong khi chờ đợi chuyển giao người bệnh và người bị tai nạn đến cơ sở y tế trên đất liền.

4. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu chúng tôi rút ra kết luận sau:

1. Về công tác giáo dục sức khỏe:

- Trình độ văn hoá của ngư dân xã Lập Lễ thấp (98,22 % chưa có hoặc chỉ có bằng phổ thông cơ sở). Vì vậy, hiểu biết về y tế để tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân kém.

- Về Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe: 79% tàu có đài nhưng chủ yếu nghe dự báo thời tiết; chưa quan tâm đến chuyên mục chăm sóc sức khỏe gia đình. 92,6% tàu liên lạc được với nhau qua bộ đàm định vị, nhưng 100% tàu không liên lạc trực tiếp với cơ sở y tế đất liền, nên khi có cấp cứu về vấn đề sức khỏe trên tàu thì không thể xin tư vấn về y tế.

- Nguồn nước ngư dân sử dụng trong sinh hoạt chưa đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép rất cao 61,1% (chỉ có 38,9% ngư dân dùng nước máy).

- 100% tàu đảm bảo đủ dinh dưỡng và an toàn thực phẩm khi lao động trên biển.

2. Về công tác khám chữa bệnh:

- Các ngư dân xã Lập Lễ được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của y tế là rất thấp, trong khi đó người dân trên bờ của chính xã đó được hưởng dịch vụ y tế rất cao (Mạng lưới y tế xã, thôn, xóm rộng khắp. Cơ sở vật chất, thuốc men, trang thiết bị y tế đầy đủ).

- 100% ngư dân chưa được khám sức khỏe định kỳ hàng năm và không được tiêm vacxin phòng bệnh.

- 50% ngư dân khi bị bệnh sẽ tự uống thuốc để chữa các bệnh thông thường nhưng số lượng và loại thuốc mang theo chưa đạt tiêu chuẩn tử thuốc cho người đi biển. 50% ngư dân không được điều trị gì.

- 100% ngư dân không được huấn luyện về kiến thức và kỹ năng cấp cứu ban đầu và không có sách hướng dẫn cấp cứu trên biển

- 100% ngư dân đều yêu cầu có chương trình hỗ trợ về y tế.

Kiến nghị

Để đảm bảo tốt công tác CSSKBD cho ngư dân xã Lập Lễ, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến sau:

- Nên tổ chức giáo dục sức khỏe và mở các lớp huấn luyện cơ bản về cấp cứu ban đầu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho ngư dân hoạt động trên biển, Nhất là các tàu đánh bắt xa bờ.

- Nên bổ xung trang thiết bị y tế và tử thuốc trên tàu biển theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

- Trạm y tế xã nên quản lý sức khỏe định kỳ cho ngư dân.

tài liệu tham khảo

- 1. GS-PTS Đỗ Nguyên Phương:** " *Y tế Việt Nam trong quá trình đổi mới*" Nhà xuất bản y học, Hà Nội, 1999.
- 2. Nguyễn Lung; Nguyễn Trường Sơn:** "*Tiêu chuẩn tử thuốc và trang thiết bị y tế trên tàu biển Việt Nam*" Đề tài cấp Bộ Y tế 1992.
- 3.** "*Hướng dẫn quốc tế về y tế trên biển*" Nhà xuất bản y học - Đại học Y Hải Phòng.
- 4. Nguyễn Bá Dụng; Ngô Thanh Hoà:** "*Một số nhận xét về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực của các trạm y tế xã thuộc huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng, 2000*".
- 5. Thông tư liên bộ số 08/ TT- LB ngày 20/04/1995:** "*Hướng dẫn về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở*".